

Số: 64 /KH-STNMT

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025**  
**Ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện công văn số 399/UBND-TH ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Công văn số 893/SKHĐT-THKTXH ngày 19/6/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch 5 năm 2021-2025 với các nội dung chủ yếu sau:

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016-2020**  
**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**I. Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020**

Giai đoạn 2016-2020, ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn đã đạt được nhiều kết quả nhất định, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Trong những năm qua, Sở đã tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được giao; chủ động đề xuất, tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh các giải pháp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Bên cạnh đó chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đạt được như sau:

**1. Về lĩnh vực quản lý đất đai**

Tập trung tham mưu cho tỉnh ban hành đồng bộ cơ chế, chính sách cụ thể hóa thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền. Tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 27/7/2018 và nhiều văn bản cụ thể hóa thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; chỉ đạo thực hiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện làm cơ sở cho quản lý tài nguyên đất theo quy hoạch và pháp luật, bảo đảm chặt chẽ, khoa học, tiết kiệm và hiệu quả; triển khai thực hiện Tổng điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Sở đã tham mưu thực hiện công tác giao đất: 417.334 ha, cho thuê đất: 2.441ha. Đẩy mạnh công tác cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và hộ gia đình cá nhân. Giai đoạn 2016-2020 đã cấp được 487.476 ha, đạt 83,02% diện tích cần cấp, trong đó cấp cho tổ chức 52.012 ha, đạt 79,05%, cấp cho hộ gia đình, cá nhân 435.464 ha, đạt 83,53%. Chủ trì xây dựng Bảng giá đất, điều chỉnh Bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai.

Tham mưu thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được trên 5,97 ha với số tiền trúng đấu giá 964,75 tỷ đồng, tạo nguồn thu đáng kể phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai theo định kỳ. Qua đó, đã xây dựng được bộ số liệu về đất đai theo quy định. Tham mưu cho UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh; Hàng năm đã chủ trì thực hiện công tác xây dựng Bảng giá đất đảm bảo tiến độ, hợp lý, sát với giá thị trường trong điều kiện bình thường theo quy định của Luật Đất đai. Hoàn thành Đề án xác định các điểm tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội dọc tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2035 để có mặt bằng sạch thu hút đầu tư các dự án vào tỉnh Lạng Sơn.

### ***2. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám***

Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện đo đạc bản đồ địa chính, cấp Giấy CN.QSD đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đến năm 2020. Xây dựng kế hoạch triển khai Luật đo đạc bản đồ năm 2018; tiếp tục chỉ đạo hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính đối với 226/226 xã, phường, thị trấn, trong đó hoàn thành công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy CN.QSD đất đối với các công ty lâm nghiệp sau cổ phần hóa, diện tích trên 13.663 ha. Triển khai cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy CN.QSD đất đối với diện tích các ban quản lý rừng, các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương, diện tích trên 27.208 ha. Tập trung giải quyết tranh chấp đất đai có nguồn gốc từ nông lâm trường tại các huyện: Hữu Lũng, Lộc Bình và Đình Lập cơ bản đã giải quyết xong, nhân dân nơi có đất nguồn gốc từ nông, lâm trường trả về địa phương đều cơ bản đồng tình ủng hộ, các vụ việc hiện nay không phát sinh tình hình mới.

Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính của 165/226 xã, thị trấn, đồng thời tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu địa chính tại 165 xã được phê duyệt, đến nay đã tích hợp đưa vào vận hành khai thác cơ sở dữ liệu địa chính được 151/165 xã. Tiếp nhận, triển khai thực hiện dự án Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại thành phố Lạng Sơn và 04 huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia và Tràng Định.

### ***3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước***

Hoàn thành việc xây dựng quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Lạng Sơn. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014 - 2020; kế hoạch triển khai cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa

bàn tỉnh; trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục ao, hồ không được san lấp trên địa bàn tỉnh.

Trình UBND tỉnh cấp 74 Giấy phép khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của 59 công trình với tổng số tiền 15,319 tỷ đồng; phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng phục vụ mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; danh mục hồ, ao không được san lấp; phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Triển khai thực hiện dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khoáng sản; phối hợp thực hiện dự án điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước. Hoàn thành dự án Điều tra, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; dự án khảo sát, điều tra lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

#### ***4. Lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản***

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; Quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Quy định về san, gạt, đào, đắp, cải tạo mặt bằng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Công tác thẩm định trình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đều theo quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt. Trình UBND tỉnh cấp 05 giấy phép thăm dò khoáng sản; cấp và điều chỉnh 40 giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng 11 điểm mỏ; trả lại giấy phép 02 mỏ; thu hồi 02 mỏ khoáng sản; 06 quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác 43 điểm mỏ với tổng số tiền 162,5 tỷ đồng. Tham mưu tháo gỡ khó khăn trong khai thác cát, sỏi tại chỗ phục vụ công trình xây dựng nông thôn mới; giải quyết những khó khăn, vướng mắc về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn thành quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản của tỉnh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; triển khai thực hiện dự án Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công thương trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; triển khai thực hiện dự án Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

#### ***5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường***

Lĩnh vực quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã được tăng cường về nhiều mặt. Công tác quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường

được chú trọng, nhất là quy hoạch hệ thống bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt, quy hoạch khu xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp và đô thị.

Sở đã tham mưu cho tỉnh tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường dưới nhiều hình thức; tham mưu hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ bảo vệ môi trường về công tác kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

Trình phê duyệt 98 báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án; 22 dự án, phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch, cam kết bảo vệ môi trường của 37 dự án; xác nhận công trình bảo vệ môi trường 39 dự án; cấp 32 sổ chủ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho các cơ sở có phát sinh chất thải nguy hại. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của tỉnh, với tần suất 02 lần/năm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chất thải; giám sát, lấy mẫu đánh giá các nguồn thải đối với 67 cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; triển khai kết nối truyền dẫn số liệu quan trắc môi trường tự động từ các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định, hiện nay đã có 03 cơ sở thực hiện lắp đặt xong và truyền dẫn số liệu về Sở<sup>1</sup>. Đầu tư 04 Trạm quan trắc môi trường tự động gồm 03 Trạm quan trắc môi trường không khí và 01 Trạm quan trắc môi trường nước mặt để truyền dữ liệu về Trung tâm Tài nguyên và Môi trường<sup>2</sup>.

Hoàn thành xử lý triệt để 09/09 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ và đã được chứng nhận; đồng thời, hoàn thiện việc xử lý ô nhiễm môi trường dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường diêm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại thôn Dốc Mới 1, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng và tại thôn Đồi Chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn.

Thực hiện tốt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với các huyện, UBND các xã điểm tổ chức tập huấn, tuyên truyền các văn bản về công tác bảo vệ môi trường nông thôn, hạn chế sử dụng túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt, tuyên truyền ý thức cho nhân dân về thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đúng quy định; hướng dẫn phương pháp thực hiện 06 chỉ tiêu của tiêu chí môi trường trên địa bàn 48 xã. Kết quả giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh đã có 48 xã thực hiện đạt tiêu chí về môi trường được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*thành phố Lạng Sơn*); thành phố Lạng Sơn có 03 đơn vị hành chính cấp xã (*các xã: Mai Pha, Hoàng*

<sup>1</sup> Công ty TNHH MTV than Na Dương, Công ty Nhiệt điện Na Dương, Công ty Xi măng Đồng Bành.

<sup>2</sup> Gồm 03 Trạm quan trắc môi trường không khí đặt tại: xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng; thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng; xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc và 01 Trạm quan trắc môi trường nước mặt đặt tại xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn.

*Đông và Quảng Lạc*) đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 03/03 xã. Ngày 13/10/2017, thành phố Lạng Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg.

### **6. Lĩnh vực khí tượng thủy văn**

Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật về khí tượng thủy văn. Hằng năm tham mưu xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức hưởng ứng Ngày khí tượng thế giới trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tham mưu ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, theo đó đã tổ chức kiểm tra rà soát đối với 06 Trạm khí tượng và 03 Trạm thủy văn; khảo sát thực địa các vị trí dự kiến di chuyển Trạm khí tượng nông nghiệp Lạng Sơn. Tham mưu đánh giá về tình hình thực hiện pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 632/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước và đề xuất các trạm thủy văn cần quy định cấp báo động lũ; lập danh mục công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; đôn đốc Chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng khí thủy văn theo quy định.

### **7. Lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tham mưu cho Tỉnh ủy sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; xây dựng kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đánh giá tình hình thực hiện Quyết định 2053/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 về Kế hoạch thực hiện thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu; đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược và kế hoạch Quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện nhiệm vụ Đánh giá khí hậu tỉnh Lạng Sơn và đề xuất UBND tỉnh thực hiện dự án Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Lạng Sơn.

### **8. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đã tiến hành thanh tra chuyên ngành 24 cuộc; xử lý vi phạm hành chính và kiến nghị truy thu số tiền sai phạm 3,07 tỷ đồng, thu hồi 132,12ha đất của các tổ chức do sử dụng đất không đúng mục đích, trả lại đất.. giao cho địa phương quản lý theo quy hoạch. Thực hiện công tác hậu kiểm các kết luận thanh tra, kiểm tra từ năm 2018 trở về trước đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường, trọng tâm là lĩnh vực đất đai và bảo vệ môi trường đạt 100%. Qua đó cho thấy đa số các tổ chức đã thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế theo các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

Kiểm tra công tác công tác bảo vệ môi trường theo kế hoạch và giải quyết kiến nghị cử tri được hơn 246 lượt; kiểm tra đối với 48 đơn vị liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra nội bộ đối với việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động và chấp hành kỷ luật, kỷ cương

hành chính, nâng cao trách nhiệm phục vụ người dân và doanh nghiệp của các đơn vị thuộc Sở.

Giai đoạn 2016-2020, Sở đã tiếp 381 lượt công dân. Tiếp nhận 561 đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tranh chấp đất đai, tài nguyên và môi trường; trong đó 184 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, đã tham mưu giải quyết được 171 đơn, đạt 93%; đơn thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở giải quyết đạt 100% vượt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra<sup>3</sup>. Số đơn không thuộc thẩm quyền đã được chuyển đến các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch, triển khai phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật. Duy trì thực hiện công khai tài chính, tài sản công trong cơ quan, đơn vị theo quy định.

### ***9. Công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy***

Về công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Sở đã ban hành Quyết định số 278/QĐ-STNMT ngày 03/11/2016 về rút ngắn thời gian thực hiện TTHC trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giảm từ 40%-85%. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính về đất đai, công khai các thủ tục chuẩn hóa theo quy định; rà soát, xử lý những bấp cập về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Không để chậm hẹn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức. Giảm tỷ lệ chậm muộn hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của Sở xuống dưới 5%. Đối với Chi nhánh các huyện, thành phố có nhiều hồ sơ tồn đọng do quá tải, Sở đã thành lập các tổ công tác hỗ trợ các huyện, thành phố để kịp thời giải quyết. Kết quả hồ sơ chậm muộn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của Sở trong năm chiếm 4,9% (Đã giảm so với kế hoạch giao 5%).

Bên cạnh đó đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 quy định về cơ quan tiếp nhận, giải quyết và thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tổ chức các lớp tập huấn công tác kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã, cấp huyện phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các TTHC, kết nối liên thông với cơ quan thuế để luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính, với Bureau tỉnh thực hiện việc luân chuyển hồ sơ đến Chi nhánh các huyện tạo thuận tiện rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính. Duy trì việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của công dân thông qua đường dây nóng của Sở (Số điện thoại và email đã công bố). Nâng

---

<sup>3</sup> Mục tiêu giai đoạn 2016-2020 tỷ lệ giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở đạt từ 95% trở lên, thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh đạt từ 85% trở lên

cao trách nhiệm trong thực thi công vụ, siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

Công tác tổ chức bộ máy cũng được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chất lượng làm việc của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động từng bước được nâng lên. Sở đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, giảm đầu mối tổ chức bộ máy của Sở theo đó giảm phòng chuyên môn từ 7 phòng còn 5 phòng; giảm số lượng đơn vị sự nghiệp trực thuộc từ 05 đơn vị còn 03 đơn vị; giảm người đứng đầu từ 07 trưởng phòng còn 05 trưởng phòng; từ 05 giám đốc đơn vị sự nghiệp còn 03 giám đốc đơn vị sự nghiệp.

### **10. Tình hình thực hiện các dự án**

Trong quá trình thực hiện các dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định tại Luật Ngân sách, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và các Nghị định, Thông tư có liên quan. Nguồn ngân sách Trung ương, địa phương đã cơ bản bố trí vốn thực hiện thanh toán nợ xây dựng cơ bản, đạt so với mục tiêu đặt ra trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Sản phẩm của các dự án được sử dụng cho nhiều mục đích, có hiệu quả góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

#### **10.1 Đối với các dự án về đo đạc, lập hồ sơ địa chính**

a) Dự án Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 42 xã thuộc 3 huyện Bắc Sơn, Bình Gia và Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn: Dự án được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22/5/2008 là 63.760 triệu đồng; Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 Phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng hồ sơ địa chính 42 xã với số kinh phí 104.722 triệu đồng. Đến nay dự án đã hoàn thành được phê duyệt quyết toán tại quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 giá trị được phê duyệt 97.705 triệu đồng.

b) Dự án Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 46 xã thuộc 3 huyện Hữu Lũng, Lộc Bình, Đình Lập tỉnh Lạng Sơn: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán dự án tại Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 30/10/2009, kinh phí là 121.152 triệu đồng, dự án triển khai năm 2009 đến hết năm 2016. Lũy kế vốn được giao và thanh toán 100.855 triệu đồng.

c) Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Chi Lăng: Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 là 43.092 triệu đồng, thời gian thực hiện 2013 đến hết tháng 9/2018. Lũy kế vốn được giao và thanh toán 18.205 triệu đồng.

d) Dự án Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 21 xã thuộc 02 huyện Tràng Định và Văn Lãng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 23/8/2013, giá trị dự án là 96.525 triệu đồng. Dự án thực hiện năm 2014 đến hết tháng 9/2018. Lũy kế vốn được giao và thanh toán 21.530 triệu đồng.

e) Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện điểm Lộc Bình: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán dự án tại Quyết định số

630/QĐ-UBND ngày 14/5/2013, kinh phí là 41.311 triệu đồng, dự án triển khai năm 2013 đến năm 2017. Lũy kế vốn được giao và thanh toán 22.627 triệu đồng.

f) Dự án Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 04 huyện Cao Lộc, Tràng Định, Bình Gia, Lộc Bình (gọi tắt là Dự án VILG tỉnh Lạng Sơn) Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo phương thức vay vốn từ Ngân hàng thế giới (WB) được phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh. Tổng mức đầu tư là 113.195 triệu đồng, trong đó: Vốn đối ứng là 18.372 triệu đồng; Vốn vay ODA: 94.823 triệu đồng. (tỉnh Lạng Sơn vay lại 10% là 9.482 triệu đồng). Dự án đã được bố trí vốn là 99.366 triệu đồng, trong đó: Vốn ODA là 81.000 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh là 18.366 triệu đồng.

Lũy kế vốn thanh toán Tổng số: 6.348,5 triệu đồng, trong đó:

- Vốn nước ngoài (*Trung ương*): 4.298 triệu đồng
- Vốn nước ngoài (*Tỉnh vay lại*): 477,5 triệu đồng
- Vốn đối ứng của tỉnh: 1.573 triệu đồng

g) Dự án Xác định ranh giới cắm mốc, ranh giới sử dụng đất đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính lập hồ sơ ranh giới SDD, cấp GCN QSDĐ cho các đối tượng có nguồn gốc từ nông, lâm trường: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán dự án tại Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 20/9/2017, kinh phí là 34.234 triệu đồng, dự án đang triển khai. Lũy kế vốn được giao và thanh toán 6.500 triệu đồng.

### **10.2 Đối với các dự án về môi trường**

a) Xử lý cải tạo nền kho thuốc bảo vệ thực vật do hóa chất tồn lưu tại xã Sơn Hà huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt tại Quyết định 1717/QĐ-UBND ngày 23/09/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình “Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại thôn Dốc Mới 1, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”. Tổng kinh phí được phê duyệt là 6.893 triệu đồng. (*Trong đó giai đoạn I là 5.849 triệu đồng, giai đoạn II là 1.044 triệu đồng*) Dự án đã hoàn thành giai đoạn I năm 2018. Lũy kế vốn được giao và thanh toán 3.569 triệu đồng.

b) Xử lý cải tạo nền kho thuốc bảo vệ thực vật do hóa chất tồn lưu tại xã Hoàng Đồng TP Lạng Sơn được phê duyệt tại Quyết định 1699/QĐ-UBND ngày 22/09/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình “Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật thôn Đồi Chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn”. Tổng kinh phí được phê duyệt là 8.311 triệu đồng. (*Trong đó giai đoạn I là 4.594 triệu đồng, giai đoạn II là 3.717 triệu đồng*) Dự án đã hoàn thành giai đoạn I năm 2018. Lũy kế vốn được giao và thanh toán 3.211 triệu đồng.



c) Dự án nâng cao năng lực quan trắc giám sát môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 30/9/2019. Kinh phí thực hiện tại Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 là 50.000 triệu đồng, dự án triển khai năm 2019. Dự án đã thực hiện xong lắp đặt 04 trạm quan trắc tự động và 01 trung tâm điều hành và đã đưa vào vận hành sử dụng từ đầu năm 2020.

### ***11. Thu chi ngân sách nhà nước ngành tài nguyên và môi trường***

- Phí, lệ phí:

+ Thu phí, lệ phí: 12.354 triệu đồng.

+ Chi từ số thu được để lại: 3.706 triệu đồng.

- Thu sự nghiệp:

+ Thu được: 59.252 triệu đồng.

+ Chi: 55.200 triệu đồng.

## **II. Những tồn tại hạn chế và bài học kinh nghiệm**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

Công tác chỉ đạo điều hành trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn tuy đã có nhiều chuyển biến, xong chưa có bước đột phá. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đất đai chất lượng còn hạn chế; Việc sử dụng đất không đúng mục đích, để đất bị lấn, chiếm không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt diễn ra phổ biến; Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính còn chậm so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng sản còn nhiều lúng túng trong xử lý việc cấp phép khai thác mỏ đất phục vụ dự án trọng điểm, việc đóng cửa mỏ, phục hồi hoàn thổ sau khai thác, việc quản lý đất san lấp... Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng, thủy văn, biến đổi khí hậu và viễn thám còn hạn chế. Công tác bảo vệ môi trường chưa chặt chẽ giữa các cấp còn để xảy ra tình trạng xả thải vào môi trường chưa kịp thời khắc phục, chấn chỉnh; báo cáo ĐTM, cam kết bảo vệ môi trường chưa thực sự chất lượng trong việc giám sát về ô nhiễm môi trường. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo chưa được thường xuyên, tranh chấp đất đai thường xuyên diễn ra dẫn đến các cơ quan nhà nước phải mất nhiều thời gian xác minh, giải quyết đã đến một số vụ việc xử lý còn chậm. Qua các kết luận kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực ngành còn có sai phạm, thiếu sót dưới nhiều hình thức khác nhau, nhất là lĩnh vực đất đai. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học chưa có kết quả rõ nét. Các đơn vị thuộc Sở chưa thực hiện được đầy đủ, toàn diện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành còn hạn hẹp, nhất là các dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai khối lượng công việc hoàn thành mới chỉ được thanh toán một phần kinh phí. Nguồn kinh phí để thực hiện công tác bảo vệ môi trường hàng năm đều được ngân sách nhà nước cấp nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

Khối lượng chuyên môn lớn đa ngành, đa lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm song số biên chế chưa đủ đảm đương. Chức năng nhiệm vụ của ngành trải rộng trên phạm vi cả tỉnh, liên quan đến nhiều đối tượng cần phải kiểm tra, xác minh cụ thể, nhạy cảm, phức tạp nên ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn công tác, kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế trong những năm vừa qua, Sở Tài nguyên và Môi trường rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo điều hành, thực hiện nhiệm vụ được giao như sau:

*Một là.* Cần tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân để người dân nâng cao nhận thức, tự giác thực hiện.

*Hai là.* Phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực của ngành. Kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các vi phạm để tạo nề nếp, ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

*Ba là.* Trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cần tập trung chỉ đạo quyết liệt bằng các biện pháp, giải pháp cụ thể; thực hiện đúng các trình tự, thủ tục trong công tác thu hồi đất, bồi thường, GPMB, hạn chế thấp nhất những sai sót, dẫn đến khiếu kiện; tăng cường tổ chức đối thoại, giải đáp những thắc mắc, kiến nghị, khiếu nại của người dân một cách cặn kẽ, thấu đáo; kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình chống đối, cản trở công tác giải phóng mặt bằng.

*Bốn là.* Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm cơ sở quản lý và để người sử dụng đất thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Quản lý và sử dụng đất có hiệu quả, tạo mặt bằng sạch nhằm thu hút đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất, tạo nguồn lực tài chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

*Năm là.* Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường cả về số lượng, chất lượng, ý thức trách nhiệm; quan tâm đầu tư các nguồn lực cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức những nhiều, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm kém.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

#### **1. Dự báo tình hình**

Giai đoạn 5 năm 2021 - 2025 tình hình thế giới, trong nước và tỉnh Lạng Sơn tiếp tục có những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển theo hướng ổn định và bền vững. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh, bên cạnh những thuận lợi, đan xen không ít khó khăn, thách thức tác động trực tiếp đến công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường. Tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản vẫn là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Môi trường tiếp tục chịu tác động mạnh mẽ của việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng ngày càng rõ nét đến đời sống, sản xuất của xã hội.

Với những phân tích, dự báo nêu trên cho thấy những năm tới tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song cũng có không ít điều kiện thuận lợi đòi hỏi phải có sự quyết tâm cao của ngành tài nguyên và môi trường để vượt qua khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

## **2. Mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm 2021-2025**

### **2.1. Quan điểm xây dựng Kế hoạch 5 năm 2021-2025**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 lĩnh vực tài nguyên và môi trường phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đúng tình hình và kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2019, ước thực hiện năm 2020; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; định hướng phát triển lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong những năm tới.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, ước kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020 xác định mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách trong Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của ngành bảo đảm tính khả thi, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; lựa chọn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các mục tiêu trong kế hoạch 5 năm 2021-2025 của ngành phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015-2020 của tỉnh, các quy hoạch có liên quan; phù hợp với đặc điểm, mức độ phát triển của ngành tài nguyên và môi trường.

Các dự án trong Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của ngành tài nguyên và môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm phải được xây dựng dựa trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đồng thời xác định rõ khả năng cân đối các nguồn vốn cho các dự án theo phân cấp.

### **2.2. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức người lao động trong Sở phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch của Sở và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; Hoàn thành tốt chức năng tham mưu các lĩnh vực đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường phục vụ yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội; nâng cao nghiệp vụ chuyên môn nhằm đáp ứng tốt hơn công tác tham mưu cho lãnh đạo tỉnh về quản lý tài nguyên và môi trường; từng bước chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

### **2.3. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể**

#### **2.3.1. Lĩnh vực quản lý đất đai; đo đạc, bản đồ và viễn thám**

Rà soát, kiến nghị ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến các lĩnh vực về đất đai, đo đạc và bản đồ bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của tỉnh.

Quản lý, kiểm soát chặt chẽ đất đai theo quy hoạch và pháp luật, bảo đảm phân bổ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất trong phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, công khai minh bạch kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030.

Hướng dẫn thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất; xây dựng giá đất cụ thể theo quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư. Quản lý chặt chẽ đất đai theo quy hoạch và pháp luật, bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất trong phát triển kinh tế - xã hội.

Hoàn thành công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tất cả các loại đất đủ điều kiện cấp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác thông kê, kiểm kê; đánh giá tài nguyên đất của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả công tác đo đạc bản đồ và viễn thám, đẩy mạnh công tác vận hành cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn toàn tỉnh.

Tham mưu xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện chiến lược phát triển Viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Hằng năm, tổng hợp nhu cầu thu nhận dữ liệu viễn thám phục vụ công tác quản lý, giám sát tài nguyên môi trường, thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

### *2.3.2. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản*

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Quản lý, thực hiện tốt quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; chủ động kiểm soát ngăn ngừa, hạn chế tình trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án: Điều chỉnh, bổ sung các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khoáng sản tỉnh Lạng Sơn; Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông, hồ là nguồn nước nội tỉnh. Đôn đốc xây dựng kế hoạch, lập phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước sông, suối trên địa bàn tỉnh.

Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản, quản lý, khai thác khoáng sản phải tiết kiệm, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phục hồi môi trường.

Trình cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật. Xử lý tốt các trường hợp ngừng khai thác, đóng cửa mỏ. Phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh theo quy định; tiếp tục tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Hoàn thành việc phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

*2.3.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường; khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu; đa dạng sinh học*

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh quan trắc, kiểm soát chặt chẽ phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ô nhiễm nước thải từ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp không nằm trong các khu, cụm công nghiệp; ô nhiễm môi trường nước sông, suối từ bên kia biên giới chảy vào nước ta trên địa bàn Lạng Sơn. Tiếp tục đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mô hình xử lý hiệu quả nước thải, chất thải trong khu đô thị, khu dân cư tập trung. Giữ vững và cải thiện rõ rệt môi trường ở khu vực nông thôn; đẩy mạnh việc hướng dẫn hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án về: Điều tra, đánh giá, đề xuất các biện pháp ngăn chặn kiểm soát gia tăng các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trong điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; Điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ...trong điều kiện biến đổi khí hậu và Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học tỉnh Lạng Sơn.

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Luật khí tượng thủy văn và các văn bản hướng dẫn Luật. Tham mưu tổ chức thực hiện quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu mức độ thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra. Tham mưu thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 24/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục tham mưu thực hiện Chiến lược và Kế hoạch Quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Triển khai việc xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Lạng Sơn. Rà soát quy hoạch phát triển các lĩnh vực ngành phù hợp với quan điểm phát triển bền vững và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, chống thoái hóa đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất.

*2.3.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo*

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường có trọng tâm, trọng điểm;

tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ, công tác xử lý vi phạm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tập trung giải quyết căn bản đơn thư tranh chấp về đất đai của công dân, tránh gây ra các điểm nóng, khiếu kiện đông người, góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai theo đúng quy định của pháp luật, phân đấu tỷ lệ giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đạt 100% trở lên, thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh đạt từ 85% trở lên. Thực hiện tiếp công dân theo quy định. Thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành và thanh kiểm tra nội bộ hàng năm từ 05 đơn vị trở lên.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị. Tham mưu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

### *2.3.5. Công tác cải cách hành chính*

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào cải cách rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong ngành tài nguyên và môi trường, thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống văn phòng điện tử (eOffice) trong hoạt động của Sở. Đề xuất đầu tư hiện đại hóa công sở, bảo đảm trang thiết bị, điều kiện làm việc của Sở và các đơn vị thuộc Sở. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở nhằm thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Duy trì việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của công dân thông qua đường dây nóng của Sở (Số điện thoại và email đã công bố). Tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ, siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ.

## **3. Thu chi ngân sách nhà nước ngành tài nguyên và môi trường**

### **3.1. Phí, lệ phí:**

- Số thu phí, lệ phí ước đạt: 9.500 triệu đồng.
- Số chi từ số thu được để lại: 2.850 triệu đồng.

### **3.2. Thu sự nghiệp:**

- Ước thu được: 50.500 triệu đồng.
- Số chi: 46.960 triệu đồng.

### **3.3. Nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án**

a) Đối với dự án còn nợ đọng chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 thanh toán: Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt gồm 06 dự án<sup>4</sup> là 491.431 triệu đồng;

---

<sup>4</sup>Gồm: 1. Dự án Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 46 xã thuộc 3 huyện Hữu Lũng, Lộc Bình, Đình Lập tỉnh Lạng Sơn;

2. Dự án Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 33 xã thuộc các huyện Cao Lộc, Tràng Định và Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

3. Dự án Xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính huyện Chi Lăng;

tổng giá trị nghiệm thu là 362.710 triệu đồng; kinh phí đã giải ngân, thanh toán 279.061 triệu đồng. Kinh phí nợ đọng chưa có nguồn chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 là 83.649 triệu đồng.

b) Dự án lập thiết kế - kỹ thuật dự toán điều chỉnh dự án xây dựng Hệ thống hồ sơ địa chính 46 xã thuộc các huyện Hữu Lũng, Lộc Bình và Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn: Thực hiện công văn số 4306/VP-KTN ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - dự toán dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 46 xã. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với đơn vị tư vấn lập thiết kế - kỹ thuật dự toán điều chỉnh dự án xây dựng Hệ thống hồ sơ địa chính 46 xã thuộc các huyện Hữu Lũng, Lộc Bình và Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay Sở đang tiếp thu các ý kiến góp ý của Tổng cục Quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để thẩm định thiết kế - kỹ thuật dự toán Dự án với tổng số kinh phí: 53.662 triệu đồng.

#### **4. Các giải pháp chủ yếu**

**4.1.** Tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn và hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; sử dụng đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức, viên chức với năng lực, sở trường nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác quy hoạch cán bộ nhằm nâng cao chất lượng, tính chuyên sâu, chuyên nghiệp, chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

**4.2.** Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách, pháp luật; nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi đưa pháp luật về tài nguyên, môi trường đi vào cuộc sống.

**4.3.** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công tác hậu kiểm; xử lý vi phạm, bảo đảm trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

**4.4.** Thực hiện đổi mới phương thức vận hành và đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường công tác phát triển chính phủ điện tử, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý vừa thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. Công bố công khai các thủ tục hành chính về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định để đáp ứng yêu cầu của tổ chức và công dân

---

4. Dự án Xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính huyện diêm Lộc Bình;

5. Dự án Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 21 xã thuộc 02 huyện Tràng Định và Văn Lãng;

6. Dự án Xác định ranh giới cắm mốc, ranh giới sử dụng đất đo đạc chính lý bản đồ địa chính lập hồ sơ ranh giới SĐĐ, cấp GCN QSDĐ cho các đối tượng có nguồn gốc từ nông, lâm trường

thực hiện các thủ tục hành chính, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

**4.5.** Tăng cường đầu tư các dự án, đầu tư thỏa đáng các nguồn lực để từng bước hiện đại hóa, phát triển ngành tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển chung của tỉnh. Tăng cường đầu tư cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch đã đề ra, trên cơ sở đó tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai theo tiến độ, đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

## **5. Tổ chức thực hiện**

5.1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này có trách nhiệm cụ thể hóa để triển khai tổ chức thực hiện.

5.2. Giao phòng Kế hoạch - Tài chính giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025 của Sở; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất với UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

## **Phần thứ ba**

### **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 – 2025 LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

#### **I. Lĩnh vực quản lý đất đai**

Nâng hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai; Quản lý, kiểm soát chặt chẽ đất đai theo quy hoạch và pháp luật, bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất trong phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, công khai minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Rà soát, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến các lĩnh vực về đất đai, đo đạc và bản đồ bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của tỉnh.

Tiếp tục rà soát lại quỹ đất của các công ty nông, lâm nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công khai việc sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp với năng lực, phương án sản xuất kinh doanh của các công ty.

Kiên quyết thu hồi các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý, sử dụng đất đai; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong lĩnh vực đất đai; xử lý nghiêm minh, cương quyết, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai đã phát hiện, giảm thiểu các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp kéo dài trong lĩnh vực đất đai. Trọng tâm là thanh tra, kiểm tra việc lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất; việc xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng đất không đúng mục đích được giao; việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai tại các dự án khu đô thị mới, khu dân



cur; việc quản lý, sử dụng đất của các ban quản lý rừng, công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả công tác đo đạc bản đồ và viễn thám, đẩy mạnh công tác vận hành cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn toàn tỉnh.

Tham mưu xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện chiến lược phát triển Viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tổng hợp nhu cầu thu nhận dữ liệu viễn thám phục vụ công tác quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường, thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

## **II. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và khoáng sản**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Quản lý, thực hiện tốt quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát nguồn nước trên các sông lớn của tỉnh; chủ động, kiểm soát, giám sát ngăn ngừa, hạn chế tình trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản, quản lý, khai thác khoáng sản phải tiết kiệm, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phục hồi môi trường. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh theo quy định; tiếp tục tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Tham mưu việc khai thác cát sỏi phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

## **III. Lĩnh vực bảo vệ môi trường**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng, ngăn ngừa suy giảm môi trường ở khu vực đô thị, khu đông dân cư ở nông thôn.

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mô hình xử lý hiệu quả nước thải, chất thải rắn trong khu đô thị, khu dân cư tập trung. Giữ vững và cải thiện rõ rệt môi trường ở khu vực nông thôn; đẩy mạnh việc hướng dẫn hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới và duy trì bền vững, nâng cao các xã đạt tiêu chí về môi trường.

Nâng cao năng lực quan trắc, giám sát, cảnh báo ô nhiễm môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến để phục vụ hoạt động quan trắc, thu thập, xử lý, quản lý các dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 24/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

*(Có phụ lục danh mục các chương trình, đề án gửi kèm theo)*

Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Chu Văn Thạch**